



Quy Nhơn, ngày 30 tháng 05 năm 2023

DƯ THẢO

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2022 PHƯƠNG HƯỚNG, CHỈ TIÊU VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2023



I. TÌNH HÌNH CHUNG:

- Năm 2022 là một năm đầy biến động, từ chính trị thế giới, đến sự biến động kinh tế toàn cầu khiến cho hoạt động giao thương, xuất nhập khẩu bị ảnh hưởng, đặc biệt là ngành sản xuất, chế biến gỗ.

- Tình hình lạm phát trên thế giới diễn ra mạnh mẽ trong giai đoạn quý 3/2022, gây ảnh hưởng tiêu cực đến các đơn hàng cho những tháng cuối năm của ngành gỗ, đưa doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ vào tình thế trụ được tháng nào hay tháng đó.

- Theo thống kê của Tổng cục Hải quan Việt Nam, kim ngạch xuất khẩu gỗ và lâm sản năm 2022 ước đạt 16,928 tỷ USD, trong đó xuất khẩu sản phẩm gỗ ước đạt 10,92 tỷ USD, tăng 6,7% so với năm 2021.

- Tại Bình Định, trong quý I/2022 hoạt động của ngành gỗ Bình Định vẫn còn hanh thông nhờ những đơn hàng đã ký từ năm 2021. Thế nhưng từ tháng 4/2022 đã xuất hiện tình trạng các đối tác chậm đặt hàng. Đến tháng 6-7/2022 đã có 1 số đơn hàng bị hoãn, hoặc hủy đơn hàng.

- Thêm vào đó, thị trường xuất khẩu quan trọng của Việt Nam đặc biệt là Hoa Kỳ và EU do lạm phát, lượng hàng tồn kho rất lớn. Xuất khẩu đồ gỗ “tắt” đường tiêu thụ, nên lượng hàng tồn kho của các doanh nghiệp ngành gỗ ở Bình Định cũng đầy nhóc. Một số nhà máy có công suất lớn phải hoạt động cầm chừng, hoặc phải tạm dừng sản xuất.

- Khó khăn là vậy, nhưng trong năm 2022 ngành gỗ và lâm sản Bình Định nhờ sự “thăng hoa” của dăm mảnh và viên nén nên vẫn giữ được mức tăng trưởng khá, kim ngạch xuất khẩu cả năm đạt khoảng 947,75 triệu USD, tăng 7% so với năm 2021, chiếm khoảng 61% trong tổng giá trị xuất khẩu của tỉnh Bình Định. Về cơ cấu sản phẩm xuất khẩu: đồ gỗ nội thất, ngoại thất, sân vườn đạt 476,35 triệu USD (tăng 1%, chủ yếu nhờ nội thất), các loại sản phẩm gỗ khác (dăm mảnh, viên nén...) đạt 308,1 triệu USD (tăng 45%); các sản phẩm từ nhựa đan, hàng giả mây đạt 163,3 triệu USD (giảm 20%).

- Qua bối cảnh như trên, năm 2022 Công ty CP Lâm nghiệp 19 không tránh khỏi những khó khăn chung, và còn những khó khăn nội tại:

- Xí nghiệp Bông Hồng vẫn trong tâm thế di dời theo chủ trương của tỉnh, nhiều hạng mục như kho, lò sấy đã tháo dỡ nên thu giảm công suất. Sự chuẩn bị cơ sở mới còn vướng về pháp lý và khó khăn về vốn để đầu tư.

- Sự mở rộng thị trường của khách đặt hàng nhiều nhà máy đã cạnh tranh gay gắt về giá làm lợi nhuận sụt giảm.

- Do ảnh hưởng làm phát, đơn hàng của khách truyền thống như Eurofar, Orange Pine, Garden Line, Noble House... đều giảm nhiều do lượng hàng tồn kho của khách lớn.

- Lao động ngành gỗ ngày càng khó tuyển dụng hơn.

- Năm 2022 mặc dù rất cố gắng nhưng các chỉ tiêu cơ bản của Công ty đạt mức gần hoàn thành kế hoạch, riêng chỉ tiêu lợi nhuận đạt 134% kế hoạch đề ra.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022:

1. Toàn Công ty:

T T	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Chỉ tiêu kế hoạch Năm 2022	Kết quả thực hiện Năm 2022	So với kế hoạch Năm 2022 (%)	So với cùng kỳ Năm 2021 (%)
1	Doanh thu	Tỉ đồng	225	222,606	98,94	77,84
2	KN Xuất nhập khẩu	Tr. USD	9,750	9,496	97,39	76,79
	<i>Trong đó xuất khẩu</i>	<i>Tr. USD</i>	<i>9,750</i>	<i>9,496</i>	<i>97,39</i>	<i>76,79</i>
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	7.600	10.147	133,51	84,88
	<i>Trong đó: - SXKD</i>	<i>Tr. Đồng</i>		<i>9.903</i>	<i>130,30</i>	<i>110,78</i>
	<i>- Kinh doanh vận tải</i>	<i>Tr. Đồng</i>		<i>244</i>		
4	Thu nhập bình quân	1000đ/ng/th	6.700	6.900	102,99	95,83

2. Xí nghiệp chế biến lâm sản Bông Hồng:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Chỉ tiêu kế hoạch Năm 2022	Kết quả thực hiện Năm 2022	So với kế hoạch Năm 2022 (%)	So với cùng kỳ Năm 2021 (%)
1	Doanh thu	Tỉ đồng	108	121,883	112,85	79,89
2	KN Xuất khẩu	Tr. USD	4,700	5,224	111,15	79,25
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	5.000	6.500	130,00	70,27
	<i>Trong đó: - SXKD</i>	<i>Tr. Đồng</i>		<i>6.256</i>	<i>125,12</i>	<i>100,33</i>
	<i>- Kinh doanh vận tải</i>	<i>Tr. Đồng</i>		<i>244</i>		
4	Thu nhập bình quân	1000đ/ng/th	7.500	8.231	109,75	102,86

